

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày: 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thế;
2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Trung Q, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2019; ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Đình C, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Vương Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/01/2018, Võ Trung Q đang nằm ở ghế đá vỉa hè thuộc khu vực phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến làm quen, rồi hứa dẫn Q đi làm việc. Sau đó, Tuấn dẫn Võ Trung Q

đến quán café không tên (không rõ địa chỉ) ăn, ngồi chơi và ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 19/01/2019, Tuấn kêu Võ Trung Q dậy, rủ đi lấy đồ bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến công trình nhà ở đang xây dựng tại địa chỉ số 16/6 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, T kêu Võ Trung Q đứng bên ngoài cảnh giới để T vào trong công trình lấy đồ. Khoảng 10 phút sau, T quay trở lại mang theo 01 bao tải, bên trong có 02 máy mài cầm tay hiệu Total TG 107/1008, 02 máy cân bằng laser, 01 máy trộn bột cầm tay không rõ nhãn hiệu, 01 máy trộn bột cầm tay nhãn hiệu AGP của anh Trương Đình C. Sau đó, Tuấn đưa bao tải cho Võ Trung Q cầm còn T đi phía sau, rồi cả hai đi về hướng cầu vượt Sóng Thần. Đến 03 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến đường A, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Võ Trung Q bị lực lượng tuần tra Công an phường An Bình thấy nghi vấn, kiểm tra, do không chứng minh được nguồn gốc tài sản nên Võ Trung Q được đưa về trụ sở Công an phường An Bình làm việc và đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, riêng T trốn thoát.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 32/BB.ĐG ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 02 máy mài cầm tay hiệu Total TG 107/1008 trị giá 800.000 đồng; 02 máy cân bằng laser trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy trộn bột cầm tay (không nhãn hiệu) trị giá 100.000 đồng; 01 máy trộn bột cầm tay nhãn hiệu AGP trị giá 700.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại số tài sản trên cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với T cùng với bị cáo Võ Trung Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 116/CT - VKS ngày 01 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Trung Q về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Trung Q mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Đình C đã nhận lại những tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trung Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận đối đáp về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2019 tại công trình nhà ở đang xây dựng địa chỉ số 16/6 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, T (chưa rõ nhân thân lai lịch) vào trong công trình lấy 02 máy mài cầm tay hiệu Total TG 107/1008, 02 máy cân bằng laser, 01 máy trộn bột cầm tay không rõ nhãn hiệu, 01 máy trộn bột cầm tay nhãn hiệu AGP của anh Trương Đình C rồi đựng vào bao tải. Khoảng 10 phút sau, Tuấn quay trở lại mang theo 01 bao tải, đưa cho Võ Trung Q cầm còn T đi phía sau rồi cả hai đi về hướng cầu vượt Sóng Thần. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 3.600.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

... ”.

[2] Bị cáo Võ Trung Q cùng Tuấn lên lúc chiếm đoạt tài sản trị giá 3.600.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 116/CT - VKS ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Võ Trung Q là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Vai trò của bị cáo, đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Võ Trung Q là người giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị

cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 02 máy mài cầm tay hiệu Total TG 107/1008 trị giá 800.000 đồng; 02 máy cân bằng laser trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy trộn bột cầm tay (không nhãn hiệu) trị giá 100.000 đồng; 01 máy trộn bột cầm tay nhãn hiệu AGP trị giá 700.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng; đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Trung Q phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Trung Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Trung Q cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Trung Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền